

# Kinh nghiệm vận động trí thức của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1945)

• **Đặng Thị Minh Phượng**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## TÓM TẮT:

*Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, từ năm 1930 đến năm 1945, được sự tuyên truyền, vận động của Đảng, một bộ phận đông đảo trí thức yêu nước và tiến bộ đã hòa mình vào phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân, đồng hành cùng dân tộc, có nhiều đóng góp to lớn trong cuộc đấu tranh chống chế độ thuộc địa, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng, bảo vệ Đảng, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho công cuộc chuẩn bị*

*Tổng khởi nghĩa, góp phần tạo nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Công tác vận động trí thức của Đảng từ năm 1930 đến năm 1945 chứa đựng nhiều sáng tạo của Đảng, tầm cao tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát huy những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.*

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản, trí thức, công tác vận động trí thức

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh, sinh thời, Người đặc biệt quan tâm đến đội ngũ trí thức (ĐNTT). Ngay từ những năm hai mươi của thế kỷ XX, trong hành trình tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã rất coi trọng trí thức bởi theo Người: trong truyền thống Việt Nam, người trí thức rất được trọng vọng, đứng vị trí hàng đầu trong các thang bậc xã hội: “Người Việt Nam rất hiếu học. Trong các tầng lớp xã hội, người sĩ phu chiếm địa vị hàng đầu. Có con học giỏi là một vinh hạnh cho cha mẹ. Cho nên, dù có nghèo đói đến đâu, cha mẹ cũng cố tìm cách cho con cái được học hành. “Nửa bụng chữ bằng một hũ vàng” là một câu tục ngữ biểu hiện nhiệt tình ham muốn có học thức của dân tộc An Nam”<sup>1</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: trí thức Việt Nam giàu lòng yêu nước và có thể đồng

hành cùng giai cấp công nhân, giai cấp nông nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Người viết: “công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ (...) là bầu bạn cách mệnh của công nông”<sup>2</sup> và “trong ba lần cách mệnh, 1789, 1848, 1870, đều vì dân can đảm nhiều, nhưng trí thức ít, cho nên dễ tự bản nó lợi dụng”<sup>3</sup>.

Là học trò xuất sắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, thấm nhuần tư tưởng: không có trí thức, không có chủ nghĩa xã hội (CNXH), từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định: trong quá trình vận động trí thức, một vấn đề có tính quy luật là phải qui tụ được lực lượng trí thức thành đội ngũ, dưới sự lãnh đạo của một chính đảng bởi: nếu trí thức “không nhập cục

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr. 423.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 288.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 296.

vào một giai cấp thì giới trí thức chỉ là một con số không mà thôi<sup>4</sup>. Chính vì vậy, trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và tư sản, trí thức nếu “không muốn làm tay chân tự nguyện hay không tự nguyện cho giai cấp tư sản, đều phải đứng về phía giai cấp vô sản”<sup>5</sup>. Do đó, nhiệm vụ của giai cấp vô sản là phải giúp đỡ trí thức thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản, truyền cho họ sự nhiệt tình cách mạng của giai cấp tiên phong. Mặt khác, Hồ Chí Minh cho rằng: song song với quá trình vận động, tập hợp trí thức thành đội ngũ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, để họ thực sự trở thành “bầu bạn” của công nông thì phải ra sức đào tạo ĐNTT mới.

Tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, trong *Sách lược vắn tắt của Đảng*, Nguyễn Ái Quốc khẳng định nhiều quan điểm đúng đắn về trí thức và công tác vận động trí thức (CTVĐTT). Nguyễn Ái Quốc xác định rõ: “Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vững vào hạng dân cày nghèo”; đồng thời lại phải “hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông Thanh Niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp...”<sup>6</sup>. *Báo cáo tóm tắt hội nghị thành lập Đảng* cũng khẳng định phải: “đưa những người ở các tầng lớp khác, trí thức, tiểu tư sản, v.v. vào tổ chức phân để”<sup>7</sup>. Những quan điểm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về trí thức và nội dung *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* tuy vắn tắt nhưng đã xác định những vấn đề chiến lược cho việc vận động tập hợp trí thức, là cơ sở, nền tảng để xây dựng liên minh công - nông - trí (một trong những nhân tố quyết định thành công của cách mạng) và định hướng những nguyên tắc cơ bản về vấn đề xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất nói chung và công tác trí thức nói riêng. Những quan điểm trên có ảnh hưởng lớn đối với lực lượng trí

thức, phát huy truyền thống yêu nước của trí thức, lôi cuốn trí thức về phía cách mạng từ những ngày đầu tiên, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chung là đế quốc và phong kiến, tăng cường sức mạnh cho cuộc cách mạng, hướng trí thức đồng hành cùng các giai tầng trong xã hội đấu tranh cho mục tiêu độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho đồng bào.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của trí thức trong cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo, thể hiện tầm cao tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức, từ thực tiễn quá trình vận động đội ngũ trí thức tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc từ năm 1930 đến năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng cho công tác trí thức trong những giai đoạn sau.

2. Thẩm nhận quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, quán triệt những quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về trí thức, trước tầm vóc to lớn của lực lượng trí thức, từ sau Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng nhận thấy không có cách nào khác là phải làm công tác trí thức; vận động, tập hợp trí thức thành đội ngũ, theo Đảng, làm cách mạng. Do vậy, công tác vận động trí thức trở thành một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng lúc bấy giờ. Điều này được thể hiện rõ trong các văn kiện của Đảng, từ *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* (2/1930) đến *Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11/1939, Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 5/1941, Đề cương văn hóa Việt Nam* (1943). Trong 15 năm (1930-1945), CTVĐTT của Đảng đã đạt những thành công lớn. Đảng đã đề ra những quan điểm, chủ trương đúng đắn, biện pháp sáng tạo, các hình thức tổ chức thích hợp để vận động trí thức một cách có hiệu quả.

Trong giai đoạn 1930-1935, do ảnh hưởng bởi những quan điểm “tả khuynh” của Quốc tế Cộng sản, nên một bộ phận cán bộ lãnh đạo của Đảng chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí của trí thức, từ đó chưa đề ra những chủ trương, biện pháp, hình thức

<sup>4</sup> V.I. Lênin (1974), *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát xcova, t.1, tr. 552.

<sup>5</sup> V.I. Lênin (1974), *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát xcova, t.1, tr. 379.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2005, t. 2, tr. 4.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd*, t.2, tr. 12.

vận động trí thức một cách hữu hiệu. Tuy nhiên, cũng cần khẳng định rằng, những quan điểm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về trí thức, trí vận và nội dung *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* đã tác động lớn, khích lệ truyền thống yêu nước và tinh thần dân tộc của trí thức Việt Nam. Điều này lý giải tại sao dù bị “bỏ rơi”, bị “đào tận gốc, tróc tận rễ”, nhưng đại bộ phận trí thức Việt Nam vẫn tự giác hăng hái tham gia đấu tranh “biến các nhà tù của thực dân thành trường học cách mạng”, tranh luận “nảy lửa” giữa “duy vật” với “duy tâm”, giữa “nghệ thuật vị nghệ thuật” với “nghệ thuật vị nhân sinh”, giữa trào lưu “thơ mới” với “thơ cũ” v.v..

Đến giai đoạn 1936-1939, khi những “khúc quanh” trong nhận thức về vai trò, vị trí của trí thức phần nào được “khai thông”; công tác trí vận của Đảng được thực hiện bằng cách vận động trí thức tham gia cùng công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân đoàn kết trong các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất để đấu tranh chống nguy cơ của chủ nghĩa phát xít, đòi tự do, cơm áo, hòa bình. Trong thời gian này, Đảng đã đề ra các biện pháp vận động trí thức một cách sáng tạo, linh hoạt, vận động được đông đảo trí thức tham gia thảo “bản dân nguyện”, thành lập những “Ủy ban hành động”, “trịệu tập Đông Dương Đại hội” v.v.. Các hình thức truyền đơn, báo chí, mít tinh, biểu tình, thảo luận, đấu tranh nghị trường, đấu tranh trên lĩnh vực báo chí v.v.. Các phong trào đấu tranh đòi quyền sống, quyền dân chủ, dân sinh v.v.. xuất hiện khắp nơi và diễn ra một cách công khai, hợp pháp.

Giai đoạn 1939-1945, mục tiêu cách mạng của Đảng là đấu tranh giành độc lập dân tộc. Do vậy, công tác vận động toàn dân, quy tụ đông đảo trí thức tham gia mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị thể và lực cho cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chính là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng. Để thực hiện nhiệm vụ trên, công tác vận động trí thức tham gia cách mạng của Đảng được “thay đổi”. Nếu như trong những năm 1930-1939, những trí thức yêu

nước, tiến bộ vẫn còn đang đứng ở “ngã ba đường”, tranh luận về “nghệ thuật vị nghệ thuật”, “nghệ thuật vị nhân sinh” thì đến những năm 1939-1945, trước những chuyển biến nhanh chóng của thời cuộc, khi cả dân tộc đều hướng chung về dòng chảy “giải phóng dân tộc” dưới sự lãnh đạo của Đảng, đại bộ phận trí thức đã từ bỏ được lớp vỏ bên ngoài để hòa mình vào đời sống chính trị chung của nhân dân lao động và dân tộc. Phần lớn trí thức được qui tụ, đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh. Sau khi *Đề cương văn hóa Việt Nam* ra đời, đông đảo trí thức tự nguyện theo Đảng, làm cách mạng trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng với nguyên tắc *dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa*. Đây cũng chính là giai đoạn “chuyển mình” quan trọng trong tư tưởng, chính trị của trí thức. Đảng đẩy mạnh công tác đấu tranh chống tư tưởng tả khuynh, thành lập các hội cứu quốc, đồng thời, Đảng đồng thuận và giúp đỡ những trí thức tiến bộ thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam, tạo điều kiện cho trí thức tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên mọi lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, giáo dục, y tế, quân sự.v.v...sao không cho ai đứng ngoài cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngay sau khi ra đời, Đảng Dân chủ Việt Nam tự nguyện đứng vào hàng ngũ Việt Minh. Tháng 7/1944 thì Tân Dân chủ Đoàn (tổ chức tập hợp những nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc ở Nam kỳ) sáp nhập vào Đảng Dân chủ Việt Nam. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, Đảng Dân chủ Việt Nam đã làm tốt vai trò vận động giải phóng dân tộc đặc biệt trong giới trí thức, học sinh, sinh viên, công chức và tư sản dân tộc, có vai trò quan trọng trong Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội. Từ các hội khác nhau trong các hình thức mặt trận như: Hội tương tế, Hội truyền bá chữ Quốc ngữ, Hội Hướng đạo sinh, đặc biệt là Hội Văn hóa cứu quốc.v.v...cho đến Đảng Dân chủ là kết quả của quá trình lâu dài tìm tòi, khảo nghiệm, nghiên cứu, đúc kết để tìm ra hình thức vận động trí thức phù hợp vào từng thời điểm để có thể qui tụ, tập hợp được đông đảo nhất những trí thức có thể vận động được, theo Đảng, làm cách mạng.

Như vậy, công tác trí vận của Đảng từ năm 1930 đến năm 1945, đều hướng đến một mục tiêu chung là vận động toàn bộ trí thức Việt Nam, gạt bỏ sự khác biệt về thành phần xuất thân, giai cấp, thái độ chính trị v.v. cùng với công - nông và các giai tầng khác trong xã hội gắn kết thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện sứ mệnh lịch sử: giải phóng dân tộc. Công tác trí vận của Đảng đã làm cho trí thức Việt Nam thay đổi, nhận biết được kẻ thù, khơi dậy tinh thần dân tộc và dòng máu Lạc Hồng rạo rực trong người dân đất Việt - đất nước có hơn bốn ngàn năm văn hiến. Công tác trí vận của Đảng thật sự đã làm cho trí thức Việt Nam tin Đảng, theo Đảng và tham gia cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại. Nhiều trí thức đã trở thành lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước như Trần Phú, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Phạm Ngọc Thạch v.v.. Những trí thức khác đều có những đóng góp to lớn trong những lĩnh vực chính trị, quân sự, khoa học, nghệ thuật, đồng hành với dân tộc và cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó giải thích tại sao một số học giả cho rằng: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là ngày hội của dân tộc Việt Nam, là ngày hội của giới trí thức Việt Nam!

3. Được sự vận động của Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đông đảo lực lượng trí thức Việt Nam đã tin Đảng, theo Đảng, làm cách mạng, cống hiến trí tuệ và tài năng cho dân tộc, tham gia đấu tranh trên các lĩnh vực báo chí, văn hoá - tư tưởng, tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1930-1945, bên cạnh những thành công lớn của Đảng về CTVDTT, vẫn tồn tại những hạn chế lớn. Các cấp bộ Đảng còn chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò, khả năng của đội ngũ trí thức. Chưa có tổ chức cơ quan làm công tác trí vận. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức của Đảng còn nặng về công - nông. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng còn ít những thành viên xuất thân từ thành phần trí thức. Từ những thành công và những hạn

chế trong công tác vận động trí thức, có thể rút ra các kinh nghiệm sau:

*Kinh nghiệm thứ nhất: Đường lối chính trị đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của công tác vận động trí thức.*

Ngay từ khi ra đời, Đảng đã định hướng con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là đi theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Đó là đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đúng đắn của đường lối đó, trong giai đoạn 1930-1945, Đảng đã xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến bởi giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào thì tất yếu phải “đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến”. Đường lối đó phù hợp với nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân trong đó có trí thức nên nhanh chóng thu hút, tập hợp được đông đảo trí thức theo Đảng, làm cách mạng tạo thành một lực lượng chính trị hùng hậu cho cách mạng cho Đảng.

Trước những biến đổi của mâu thuẫn dân tộc và giai cấp, chịu tác động, ảnh hưởng của chiến tranh thế giới lần thứ hai trong giai đoạn 1939-1945, Đảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Sự chuyển hướng ấy đã đáp ứng đúng nguyện vọng của đại đa số quần chúng nhân dân trong nước, phù hợp với xu thế phát triển của thời cuộc. Cùng với sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, Đảng đã giải quyết nhiều vấn đề về quan điểm và cách tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn đấu tranh. Trên tinh thần đó, Mặt trận Việt Minh ra đời trở thành nơi qui tụ, tập hợp, đoàn kết các tổ chức, các cá nhân yêu nước cùng đứng chung vào Mặt trận đặng cứu giống nòi ra khỏi cơn “nước sôi lửa nóng”. Chính vì vậy, nhiều trí thức thuộc các đảng phái khác như Đảng Dân Chủ Việt Nam, những trí thức không đảng phái, chưa tán thành với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trên một số vấn đề, nhất là quan điểm về đấu tranh giai cấp, về chuyên chính vô sản như trường hợp cụ Huỳnh Thúc Kháng là một ví dụ tiêu

biểu, vẫn đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết, sẵn sàng chiến đấu để giành và giữ độc lập cho đất nước dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh, đồng hành với sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực tế lịch sử đã chứng minh, bất cứ khi nào, đảng phái nào đặt lợi ích giai cấp lên trên lợi ích dân tộc đều dẫn tới sai lầm, tổn thất, hạn chế sự phát triển và tiến bộ xã hội.

*Kinh nghiệm thứ hai: Công tác trí vận là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Đảng.*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, thẩm nhuần, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân”, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc; Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xác định: việc xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng, là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và của dân tộc. Giai đoạn 1930-1945, là giai đoạn Đảng lãnh đạo toàn dân đấu tranh để giải phóng dân tộc, giành chính quyền thì *độc lập, tự do* cũng trở thành mẫu số chung, là nguyên tắc bất di bất dịch, là ngọn cờ đoàn kết để quy tụ, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc vào trong mặt trận. Nếu như ở thời kỳ Đảng mới ra đời trong những năm 1930 - 1931, lực lượng cách mạng của nhân dân ta lúc này chủ yếu mới chỉ có công nhân và nông dân tham gia thì đến thời kỳ đấu tranh giành quyền dân sinh dân chủ 1936-1939, lực lượng cách mạng của nhân dân ta đã lớn mạnh hơn rất nhiều, ngoài nông dân và công nhân còn có cả tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc và các nhân sỹ yêu nước v.v. cùng tham gia. Trong những năm 1939-1945, khi chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, khi chống đế quốc, chống phát xít, giải phóng dân tộc, giành chính quyền được Đảng xác định là nhiệm vụ, mục tiêu hàng đầu của cách mạng thì lực lượng cách mạng của nhân dân ta lúc này có thể khẳng định là gần như cả dân tộc Việt Nam

cùng tham gia (chỉ trừ bọn Việt gian). Lực lượng đó được quy tụ, được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh và các Hội Cứu quốc của Đảng. Nhiều tổ chức của giới trí thức thu hút nhiều trí thức tham gia được thành lập như Hội Văn hóa cứu quốc (1943), Đảng Dân chủ Việt Nam (1944), Thanh niên Tiền phong (1945) v.v.. Những tổ chức này đã quy tụ nhiều trí thức tên tuổi tham gia, bổ sung thêm những thành viên mới cho Mặt trận Việt Minh và tăng cường thêm sức mạnh cho khối đại đoàn kết toàn dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những tổ chức trên đã làm cho hoạt động văn hóa, khoa học, chính trị của trí thức sôi động hẳn lên, hòa vào nhịp độ khẩn trương của toàn dân đi đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ Hội Phản đế Đồng Minh đến Mặt trận Việt Minh là cả một quá trình thử nghiệm, tìm tòi, khảo nghiệm để đi đến một mô hình mặt trận tối ưu, hoàn hảo nhằm đảm bảo cho khối đại đoàn kết dân tộc được tạo dựng vững chắc để thực hiện tốt chương trình hành động mà Mặt trận Việt Minh đã đề ra. Mặt trận Việt Minh đóng vai trò quan trọng trong việc giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”<sup>8</sup>.

Chính vì vậy, bên cạnh việc củng cố, tăng cường liên minh công - nông thì đoàn kết, tập hợp rộng rãi trí thức để hình thành khối liên minh công - nông - trí vững chắc trong Mặt trận dân tộc thống nhất phải luôn được coi là nội dung trọng tâm của CTVDTT, là quan điểm xuyên suốt mang tính chiến lược không những trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn trong cả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

*Kinh nghiệm thứ ba: Đánh giá đúng, đề cao vai trò của đội ngũ trí thức đồng thời xây dựng các hình thức, phương pháp vận động trí thức phù hợp.*

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.604.

Hiểu đúng và vận dụng quan điểm về trí thức trong giai đoạn trước, trong Chương trình của Mặt trận Việt Minh đã đặt vấn đề phải hậu đãi xứng đáng đối với trí thức, khuyến khích và giúp đỡ mọi mặt, làm cho trí thức được phát triển tài năng của họ đến tột bậc. Kết quả hoạt động của trí thức là sản phẩm sáng tạo, vì thế, trí thức luôn đồng hành với tiến bộ của dân tộc và thời đại. Đánh giá đúng và đề cao vai trò của ĐNTT là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để trí thức thể hiện và phát huy lòng yêu nước, công hiến trí tuệ và tài năng cho cách mạng là sự đầu tư cho phát triển bền vững của đất nước trong tương lai. Chính vì vậy, nhiệm vụ của các tổ chức đảng là phải nhận thức đúng và đề cao vai trò của trí thức để ĐNTT công hiến tài năng, trí tuệ của mình cho công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước trong giai đoạn hiện nay khi mà khoa học công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì những trí thức mà ĐNTT tạo nên lại càng có vị trí quan trọng hàng đầu.

*Kinh nghiệm thứ tư: Đảng phải có cơ quan chuyên trách làm công tác trí vận.*

Trí thức lại không phải là một giai cấp, một lực lượng chính trị độc lập mà luôn gắn với một giai cấp nhất định, nhất là giai cấp giữ vị trí đứng đầu, lãnh đạo đất nước. Thực tiễn thời kỳ 1930-1945 đã chỉ rõ, khi trí thức được tập hợp, qui tụ trong một tổ chức của riêng mình, tổ chức đó là thành viên của mặt trận dân tộc thống nhất là Hội văn hóa cứu quốc thì họ xác định rõ mục đích, hướng đi, công việc cần phải làm để phụng sự cho Tổ quốc một cách thiết thực và có hiệu quả. Các hội viên của Hội văn hóa cứu quốc chính là những trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật nên họ am hiểu tâm tư, nguyện vọng của trí thức. Chính vì vậy, trong CTVĐTT cần có phải có cơ quan chuyên trách về công tác trí vận với đội ngũ cán bộ vững về bản lĩnh chính trị, am tường về hoạt động văn hoá, thấu hiểu về ĐNTT để lãnh đạo ĐNTT. Trí thức là người sở hữu trí tuệ, thứ tài sản không ai, không giai cấp nào có thể chiếm đoạt. Tài sản này chỉ có thể phát huy giá trị bằng lao động sáng tạo của chính người chủ sở hữu nên “những biểu hiện giản đơn, thô thiển, thiếu dân chủ sẽ là sai lầm lớn trong công tác lãnh đạo trí thức”<sup>9</sup>.

---

<sup>9</sup> Phan Thanh Khôi (2001), “Bài học từ những quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2, tr. 8.

# Leader Nguyen Ai Quoc's and the Communist Party's experiences to mobilize intellectuals in the struggle for national liberation (1930-1945)

• **Dang Thi Minh Phuong**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

## ABSTRACT:

*During the struggle for national liberation, to seize the power back to the people, from 1930 to 1945, being propagandized and advocated by the Communist Party, a large part of patriotic intellectuals and progressives joined in the people's patriotic movement and revolution, accompanied the nation, significantly contributed to the struggle against colonialism, restored and developed the revolutionary movement, protected the Party, prepared Forces for all aspects of the preparation of the*

*general uprising, contributed to the victory of the August 1945 Revolution and established the Democratic Republic of Vietnam. The Party's mobilization of intellectuals from 1930 to 1945 brought many of the Party's creations and Ho Chi Minh's ideology to life in building and promoting the precious traditional values of the nation and the power of the bloc of great national unity based on Marxism-Leninism and Vietnamese patriotism.*

**Keywords:** Communist Party, intellectuals, mobilization of intellectuals

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Phan Thanh Khôi (2001), "Bài học từ những quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, t.10. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đặng Thị Minh Phương (2015), "Công tác trí vận của Mặt trận Việt Minh (1941 - 1945)", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 8.
- [5]. V.I. Lênin (1974), *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát xcova, t.1.